TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **92**/2024/QĐST- HNGĐ	*Yên thành, ngày 05 tháng 04 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 171/2024/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 03 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T – sinh ngày 25/08/2000;

Trú tại: xóm Đ, xã H, huyện Y, Nghệ An

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T1 - sinh ngày 06/01/1991.

Trú tại: Xóm A, xã N, huyện N, Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26; Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 03 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 03 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T1.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T1 thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung:

+ Giao Nguyễn Hoài T2 - giới tính: Nữ - sinh ngày 04/03/2023 cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành.

+ Giao Nguyễn Việt A - giới tính: Nam - sinh ngày 28/08/2021 cho anh T1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Các bên có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở, ngăn cấm.

Vì lợi ích của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về quan hệ tài sản: chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T thỏa thuận nộp 150.000đ(Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được tính trừ trong số tiền tạm ứng án phí 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số:0002688 ngày 22/03/2024. Hoàn trả lại cho chị T số dư tạm ứng án phí là 150.000đ(Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Công Hưng

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện Yên Thành
- VKSND tỉnh Nghệ An
- TAND tỉnh Nghệ An
- Chi cục THADS Yên Thành
- UBND xã N, huyện N
- Lưu hồ sơ